

I. Các thì

1. Hiện tại đơn

Bài tập 1. Chia động từ theo dạng đúng.

Đáp án

1. doesn't drink	2. do the banks close	3. do you do
4. does this word mean	5. doesn't do	6. speaks

Bài tập 2. Tìm và sửa lỗi sai

Đáp án

1. does → do	2. Do → Does	3. watch → watches
4. goes → go	5. carries → carry	

Bài tập 3. Chia động từ trong ngoặc theo thì hiện tại đơn

Đáp án

1. goes	2. don't watch	3. reads
4. play	5. don't eat	6. Does he like

Bài tập 4. Viết lại câu dưới dạng phủ định

Đáp án

1. He doesn't play football.
2. She doesn't go to the market.
3. They don't do homework at night.
4. I don't read books every evening.
5. My brother doesn't watch TV after dinner.
6. The dog doesn't bark loudly.

Bài tập 5. Viết lại các câu dưới dạng câu hỏi Yes/No

Đáp án

1. Does she drink milk in the morning?
2. Do they play badminton on Sunday?
3. Does he like English?
4. Do we go to school by bike?
5. Does your sister eat breakfast at 7 a.m.?
6. Does Tom study hard?

Bài tập 6. Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh đúng ngữ pháp

Đáp án

1. I have breakfast every morning.
2. They play football on Sundays.
3. He doesn't go to school by bike.
4. Do you like English?
5. My sister always does her homework.
6. They cook dinner at 7 p.m.

Bài tập 7. Chọn từ thích hợp trong khung để điền vào chỗ trống. Từ để chọn: likes, don't, speaks, play, goes, do

Đáp án

don't

likes

play

goes

do

Bài tập 8. Chọn đáp án đúng (trắc nghiệm A, B, C)

Đáp án

1. B

2. B

3. B

4. A

5. A

Bài tập 9. Chia động từ trong ngoặc theo thì hiện tại đơn.

Đáp án

1. live

2. get up

3. brush

4. have

5. go

6. works

7. drives

**Bài tập 10. Mỗi câu dưới đây có một lỗi sai liên quan đến thì hiện tại đơn.
Gạch chân và sửa lỗi.**

Đáp án

1. go → goes
2. doesn't → don't
3. not play → don't play
4. Does → Do
5. write → writes
6. gets → get